TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà á n nhân dân quận Hải An, thành phố Hả i Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thu T (tên gọi khác Yến), sinh ngày 08-3-1969, tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số 24/1122 Nguyễn Bỉnh Khiêm, B Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Truật (đã chết) và bà Phạm Thị Thể (đã chết); chồng là Nguyễn Văn Việt và 01 con sinh năm 1991; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST, ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Thạc K; sinh ngày 28-9-1957, tại Nghệ An; nơi thường trú: Số 6A/16/141 Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thạc Thịnh (đã chết) và bà Lê Thị Đờn; vợ là Nguyễn Thị Thu Hiền và 01 con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2009/HSST ngày 16-4-2009 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, đã xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Ngọc K1, sinh ngày 19-02-1982, tại Hải Phòng; nơi thường trú: thôn Đống Am, xã Thuỷ Đường, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phòng và bà Nguyễn Thị Nhàn; vợ là Nguyễn Thị Hồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 11-12-1977, tại Hải Dương; nơi thường trú: Số 14a, TT Cảng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Lâm; họ tên mẹ Đặng Thị Nhi (đã chết); chồng là Nguyễn Ngọc Du và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 26-5-1975, tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số 48/2/246a Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Quyền và bà Trần Thị Bẩy; chồng là Lương Quân Hùng và có 02 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Phạm Văn H, sinh ngày 16-6-1977, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/3/43 đường Nguyễn Tường Loan, phường N Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: số 8/55/132 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thơi và bà Lê Thị Thưởng (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Kim Oanh và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đào Chính N, sinh ngày 10-9-1967, tại Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 288 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 48 ngõ 99 đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang Trung và bà Trần Thị Hải (đã chết); vợ là Bùi Thị Thúy Hạnh (đã ly hôn) và có 02 con; con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Thị H1, sinh ngày 16-7-1975, tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số 1 Trại Sơn, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đinh Thị Khuyên; chồng là Nguyễn Văn Chiến (đã chết) và có 05 con; con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-6-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Bùi Quang B, sinh ngày 27-7-1993 tại Hải Phòng; Nơi thường trú Số 23/26 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Minh và bà Nguyễn Thị Nguyệt; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2022 đến ngày 25-11-2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Ngọc Hà; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 16-6-2022, tại nhà Phạm Thị Thu T, ở số 24/1122 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hải An bắt quả tang có 08 đối tượng đang đánh bạc với hình thức đánh phỏm "Ù" được thua bằng tiền tại 02 chiếu bạc.

Chiếu thứ nhất gồm: Lê Thạc K, Đào Chính N, Phạm Văn Hoà và Vũ Mạnh Tuấn; thu tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 3.057.000 đồng; thu giữ số tiền trên người các đối tượng là 2.142.000 đồng.

Chiếu thứ hai gồm: Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Nguyễn Thị H1; thu tại chiếu bạc gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 4.400.000 đồng; thu giữ số tiền trên người các đối tượng là 12.950.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ 60.000 đồng (tiền hồ) để ở bên trong 01 chiếc giỏ nhựa màu hồng giữa hai chiếu bạc; thu tại tầng 2 nhà T số tiền 120.000 đồng;

Quá trình điều tra, các bị cáo cùng khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16-6-2022, Tuấn cùng K rủ nhau đến nhà của T để thăm ông Nguyễn Văn Việt (chồng T) bị ốm nặng. Tại đây, Tuấn và K gặp 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi, 01 người nam giới khoảng 20 tuổi (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ). Ngồi uống nước một lúc thì T đi về, lúc này Tuấn rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. Tuấn quay ra nói với T "cho chúng tôi chơi tí" thì T đồng ý (mục đích để thu tiền hồ) và chỉ mọi người lên tầng 03 để đánh bạc. Tại tầng 03, Tuấn lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để ở cửa phòng rồi cùng K và người phụ nữ, người nam giới nêu trên đánh bạc. Đánh được khoảng 2-3 ván thì T1 đến vào thay vị trí người phụ nữ; một lúc sau Hoà, H1 đến, Hoà vào thay vị trí người nam giới và người này để lại cho H 100.000 đồng; khoảng 10 phút sau N đến vào thay vị trị của T1. Sau đó lần lượt V, K1, B đến rồi cùng H1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại chiếu bạc thứ hai; các đối tượng sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở tầng 3 để thay đổi trong quá trình đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 45 phút do H1 mệt lên T1

vào thay, H1 để lại cho T1 500.000 đồng, còn H1 lên giường nằm. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, T đã đi lên tầng 03 và thu trong giỏ nhựa màu hồng để giữa hai chiếu bạc số tiền 120.000 đồng (tiền hồ).

Tại chiếu bạc thứ nhất nơi Lê Thạc K, Đào Chính N, Phạm Văn Hoà và Vũ Mạnh Tuấn ngồi đánh bạc, quy định: Người về nhất sẽ được 10.000 đồng của người về nhì, 20.000 đồng của người về ba, 30.000 đồng của người về tư và 50.000 đồng của người bị "Cháy" (tức là không có phỏm). Ù thường là 100.000 đồng, ù đồng hoa hoặc tứ quý là 200.000 đồng, ù đền là 300.000 đồng; mỗi ván ù, người nào ù phải bỏ ra 10.000 đồng vào chiếc giỏ nhựa màu hồng để nộp cho T (tiền hồ). Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an đã thu giữ số tiền dùng để đánh bạc ở trước vị trí các đối tượng ngồi là 3.057.000 đồng, gồm: của Tuấn 1.090.000đồng, của Hoà 1.770.000 đồng, của N 197.000 đồng. Thu trên người số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc là 2.142.000 đồng gồm: của K 1.000.000 đồng, của Hoà 642.000 đồng, của N 500.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.199.000đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai nơi Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Nguyễn Thị H1 ngồi đánh bạc, quy định: Người về nhất sẽ được 20.000 đồng của người về nhì, 40.000 đồng của người về ba, 60.000 đồng của người về tư và người "Cháy" là 100.000 đồng. Ù thường là 200.000 đồng, ù đồng hoa hoặc tứ quý là 400.000 đồng, ù đền là 600.000 đồng; mỗi ván có ù, người ù phải bỏ ra 20.000 đồng vào chiếc giỏ nhựa màu hồng để nộp cho T (tiền hồ). Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an đã thu giữ số tiền dùng để đánh bạc ở trước vị trí các đối tượng ngồi là 4.400.000 đồng, gồm: của Thuỷ 1.250.000 đồng, của B 540.000 đồng, của K1 100.000 đồng, của V 2.510.000 đồng. Thu trên người các đối tượng số tiền là 12.950.000 đồng, trong đó có 11.950.000 đồng các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc gồm: của K1 5.600.000 đồng, của Thuỷ 3.800.000 đồng, của V 2.550.000 đồng. Còn 1.000.000 đồng là của B, B khai đây là tiền dùng để sinh hoạt cá nhân, B để riêng không dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 16.350.000 đồng.

Về số tiền có trước khi đánh bạc, các bị can khai: K có 1.270.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt K đang thua 270.000 đồng; Hoà có 642.000 đồng tham gia đánh bạc + 100.000 đồng (của nam thanh niên để lại), khi bị bắt Hoà đang thắng 1.670.000 đồng; Tuấn có 700.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt Tuấn đang thắng 390.000 đồng; N có 600.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt N đang thắng 97.000 đồng. K1 có 6.800.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt K1 đang thua 1.100.000 đồng; V có 3.550.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt V đang thắng 1.510.000 đồng; H1 có 500.000 đồng tham gia đánh bạc, H1 thắng được 500.000 đồng (để lại cho Thuỷ); Thuỷ có 3.800.000 đồng tham gia đánh bạc + 500.000 đồng (H1 để lại), khi bị bắt Thuỷ đang thắng 750.000 đồng; B có 1.500.000 đồng, B bỏ ra 500.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt B đang thắng 40.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thu T về tội Gá bạc quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các

bị cáo: Lê Thạc K, Nguyễn Ngọc K1, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Hồng V, Phạm Văn Hoà, Đào Chính N, Nguyễn Thị H1 và Bùi Quang B về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Thị Thu T, Lê Thạc K, Nguyễn Ngọc K1, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Hồng V, Phạm Văn Hoà, Đào Chính N, Nguyễn Thị H1 và Bùi Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56, Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Thu T từ 15 tháng đến 18 tháng về tội Gá bạc; cộng với 15 tháng tù của Bản án số 118/2021/HS-ST, ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng đến 33 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thạc K từ 22 triệu đến 24 triệu đồng về tội Đánh bạc;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc K1, Nguyễn Thị Thanh T1, và Nguyễn Thị Hồng V từ 22 triệu đến 24 triệu đồng về tội Đánh bạc; xử phạt: Phạm Văn H, Đào Chính N, Nguyễn Thị H1 và Bùi Quang B từ 20 triệu đến 22 triệu đồng về tội Đánh bạc;

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.729.000 đồng (*gồm 7.457.000 đồng thu trên chiếu bạc, 14.092.000 đồng thu trên người các đối tượng, 180.000 đồng tiền thu hồ*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại bị cáo Bùi Quang B số tiền 1.000.000đồng vì không chứng minh được việc sử dụng vào việc phạm tội;

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các vật chứng tạm giữ đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng từ 12 giờ đến 15 giờ ngày 16-6-2022, Phạm Thị Thu T đã sử dụng địa điểm là nhà ở của mình tại tầng ba nhà số 24/1122 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng cho 02 chiếu bạc đánh cùng một lúc bằng hình thức đánh "Ù" được thua bằng tiền với mục đích để thu tiền hồ, với tổng số tiền thu hồ đã thu là 180.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 21.729.000 đồng, trong đó: Tại chiếu bạc của Lê Thạc K, Đào Chính N, Phạm Văn Hoà và Vũ Mạnh Tuấn, số tiền sử dụng để đánh bạc là: 5.199.000 đồng (gồm 3.057.000 đồng thu trên chiếu bạc và 2.142.000 đồng thu trên người các đối tượng). Tại chiếu bạc của Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Nguyễn Thị H1, số tiền sử dụng để đánh bạc là: 16.350.000 đồng (gồm 4.400.000 đồng thu trên chiếu bạc và 11.950.000 đồng thu trên người các đối tượng). Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị Thu T phạm tội Gá bạc theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thạc K, Đào Chính N, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Nguyễn Thị H1 đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quản lý nhà nước về trật tự công cộng, nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[5] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Đối với nhóm các bị cáo phạm tội đánh bạc, đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, mà cùng nhau thực hiện tội phạm. Bởi vậy, sẽ căn cứ vào nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để xem xét, quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Phạm Thị Thu T có 01 tiền án chưa được xóa án tích như đã nêu ở phần căn cước, lý lịch, nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đào Chính N, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ và Nguyễn Thị H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc K1 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Phòng là tH1 binh loại A, tH1 tật hạng 4; bị cáo Lê Thạc K nhân thân có 01 tiền án nhưng đã xóa án tích nên được coi là chưa can án, bản thân đã 66 tuổi, được coi là người cao tuổi. Bởi vậy, có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem đây là các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo K1 và K.

Về hình phạt chính:

[9] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; cũng như vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã phân tích tại các Đoạn [5], [6], [7] và [8] thấy rằng:

[10] Bị cáo Phạm Thị Thu T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST, ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Bởi vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án trước. Buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Đối với các bị cáo Lê Thạc K, Đào Chính N, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Ngọc K1, Bùi Quang B, Nguyễn Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn, bản thân đều có thu nhập nên có thể áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền các bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung:

[12] Phạm Thị Thu T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn Việt suy thận giai đoạn cuối, điều trị lọc máu chu kỳ 03 lần/tuần, không tự thân vận động B thường, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T;

[13] Các bị cáo trong nhóm tội Đánh bạc đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng đang tạm giữ:

[14] Đối với số tiền 21.729.000 đồng (gồm 7.457.000 đồng thu trên chiếu bạc, 14.092.000 đồng thu trên người các bị cáo, 180.000 đồng tiền thu hồ) là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ, các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ;

[16] Đối với số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo B, không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo N vụ thi hành án dân sự của bị cáo;

[17] Đối với Vũ Mạnh Tuấn đã chết ngày 17-11-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

[18] Đối với 02 đối tượng (một nam, một nữ) tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo K, Tuấn tại nhà bị cáo T. Đến nay chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[19] Đối với ông Nguyễn Văn Việt (chồng bị cáo T) không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà nên không có căn cứ xử lý.

[20] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Thu T 15 (mười lăm) tháng về tội Gá bạc. Cộng với 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc của Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 05-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-6-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thạc K số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng về tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc K1 23.000.000(hai mươi ba triệu) đồng về tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Thị Hồng V mỗi bị cáo 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng về tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn H, Đào Chính N, Nguyễn Thị H1 và Bùi Quang B, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 21.729.000 đồng do các bị cáo sử dụng vòa việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bị cáo Bùi Quang B. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo N vụ thi hành án dân sự của bị cáo;

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-12-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An và Biên lai thu tiền số 0002844 ngày 29-01-2022 Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An*).

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Thuận